

*Myland*  
P.F. U.K.E.  
BULLETIN No. 12

21 September 1954

TO: STEM Staff  
FROM: Refugee Affairs  
SUBJECT: Meeting of Chiefs of Provinces, South Vietnam

*file*

RECEPTION CENTERS

	9/10	9/16
1. Binh Tay	474	506
2. Chanh Hung	188	188
3. Chi Hoa	827	828
4. Nguyen Tri Phuong	644	579
5. Gia Dinh	1001	1021
6. Koutank Rd	2206	3344
7. Vinh Hai	896	1183
8. Nga Sam	735	843
9. Khanh Hoi	771	941
10. Ba Lu Vien	716	713
11. Cay Co Kho	288	363
12. Cau Kho	2150	1858
13. Do Hou Phong	5593	6378
14. Xom Cui	1442	1547
15. Phu Tho (shacks)	809	632
16. Do Chieu	2057	2366
17. Cay Co Lon	999	1123
18. Truong Minh Ky	6040	6040
19. Cho Tuan	473	486
20. Ly Thai To	705	641
21. Nha Dien	1949	2207
22. Ton Tho Tuong	3285	3508
23. Ban Co	355	388
24. Franco-Chinoise	3124	3564
25. Go Vap	6253	7144
26. Petrusky	1653	1318
27. Dakao	809	1415
28. Phu Tho (Tents)	22100	22684
29. Hoa Khanh	5606	5884
30. Dao Hung Thai	2261	2405
31. Rach Kat	1246	1307
32. Nha Hat Long	1167	1555
33. Gia Long	500	500
34. Nha Tu	1333	1333
35. Nha Tho Myon Oy	374	381
36. Linh Tuan	2769	2863
37. Dong Chua Sam Tho	655	1094
38. Phu Tho (Stands)	82	82
39. Binh Dong J	4798	4810
40. Binh Vien Binh Dan	5000	5000
41. Tabert	499	494
42. Nha Chung Chi Hoa	1030	1273
	95,990	102715

CAMP LOCATIONS  
(Resettlement)

9/10

1. Bien Hoa	4500	Bien Hoa Province
2. Tan Mai	2000	" " "
3. Lac An	2500	" " "
4. Phuoc Khanh	1233	" " "
5. Phuoc Ly	9000	" " "
6. Ho Nai	3000	" " "
7. Xuan Loc	2500	" " "
8. Ben Cat	5500	Thu Dau Mot Province
9. Vinh Long	2000	Vinh Long Province
10. Thu Duc	4000	
11. Hoa Khanh	2000	Baria Province

43,233

9/14

Bien Hoa

Ho Nai	5387
Lac An	4000
Sia Kiem	2500
Phuoc Ly	8732
Phuoc Khanh	1233
Reception Center	4066
Camp Des Maries	2427
Tan-Mai	2700
Ben Go	<u>118</u>

21,183

Thu Dau Mot

Ben Cat 10,000

Cho-Lon

Hoa Khanh 4,000

Vinh Long (Cho-Gien) 5,000

Tay Ninh 1,000

Mr. Tho

An Hoa 1,000

Thu Duc 4,000

Xuan-Loc 2,000

56,183